TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SA THẦY
TỈNH KON TUM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2018/HS-ST.
Ngày: 19/01/2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SA THẦY -TỈNH KONTUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Lâm.

Các hội thẩm nhân dân :

1. Ông, Phạm Thanh Luyến- Nghề nghiệp: Cán bộ- Bí thư Đoàn thanh niên CSHCM xã Sa Nhơn, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum.

Nơi công tác: Ủy ban nhân dân xã Sa Nhơn, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum

2. Ông, Nguyễn Đăng Sao. Nghề nghiệp: Giáo viên.

Nơi công tác: Trung tâm giáo dục thường xuyên huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum.

- ***Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà***: Bà, Trần Thị Phượng- Cán bộ Toà án nhân dân huyện SaThầy, tỉnh KonTum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum tham gia phiên toà: Ông, Mai Văn Chinh- Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 33/2017/HSST ngày 28/11/2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2017/ QĐXXST-HS, ngày 26/12/2017 đối với bị cáo :

A Ch, sinh năm 1999, tại Kon Tum.

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Làng K, xã H, huyện S, tỉnh Kon Tum.

Nghề nghiệp: Làm nông. Dân tộc Ja Tai, Tôn giáo: Thiên chúa giáo. Con ông: A H, sinh năm 1963 và bà Y B, sinh năm 1963; hiện cả hai đang sinh sống và làm nông tại Thôn K, xã H, huyện S, tỉnh Kon Tum. Gia đình có 08 chị em, bị cáo là con thứ năm trong gia đình; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam kể từ ngày 29/09/2017 cho đến nay- Có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại*: Y Tr, sinh ngày 20/5/2004. Người đại diện hợp pháp của người bị hại Y Tr là ông A Th và bà Y Y là bố mẹ đẻ của Y Tr.

Đều trú tại: Làng K, xã H, huyện S, tỉnh Kon Tum(Có mặt).

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

- Ông A Th, sinh năm 1986 và bà Y Y, sinh năm 1984.

Đều trú tại: Làng K, xã H, huyện S, tỉnh Kon Tum(Có mặt).

- Ông A H, sinh năm 1963 và bà Y B, sinh năm 1968.

Đều trú tại: Làng K, xã H, huyện S, tỉnh Kon Tum(Có mặt).

- *Người làm chứng:* Ông A Th, sinh năm 1986.

Trú tại: Làng K, xã H, huyện S, tỉnh Kon Tum(Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ, ngày 02/06/2017, A Ch sinh ngày 07/10/1999 trú tại: làng K, xã H, huyện S, tỉnh Kon Tum, trên đường đi từ nhà chị gái về nhà mình, khi đi đến trước điểm trường tiểu học số 2(Trường tiểu học Võ Thị Sáu) thuộc làng K, xã H, huyện S, tỉnh Kon Tum). A Ch thấy Y Tr, sinh ngày 20/5/2004, trú tại thôn K, xã H, huyện S, tỉnh Kon Tum đang đi lang thang, A Ch thấy không có ai và biết Y Tr là người bị câm điếc bẩm sinh, có biểu hiện bị bệnh tâm thần thì nảy sinh ý định muốn quan hệ tình dục với Y Tr. A Ch dùng tay trái của mình cầm tay phải của Y Tr dắt vào hành lang trường tiểu học số 2. Sau đó, A Ch dùng hai tay của mình cởi quần của Y Tr xuống, rồi A Ch tiếp tục cởi quần của mình xuống ngang đầu gối, thấy Y Tr không phản ứng gì, A Ch dùng ngón trỏ bàn tay trái của mình đưa vào âm đạo của Y Tr, được một lúc thì dương vật của A Ch cương cứng. A Ch liền đè Y Tr xuống nền gạch hành lang rồi cầm dương vật bằng tay phải đưa vào âm đạo của Y Tr. Do âm đạo của Y Tr còn nhỏ nên A Ch không thể đưa dương vật vào sâu được. Khoảng 2 phút sau, A Ch xuất tinh dịch của mình ra ngoài âm đạo của Y Tr. Sau khi thực hiện hành vi giao cấu thấy có ánh đèn xe mô tô của anh A Th là bố của Y Tr đi từ cổng trường vào với mục đích đi vệ sinh, sợ bị phát hiện nên A Ch đã kéo quần mình lên và bỏ chạy về nhà. Khi anh A Th đến nơi thì thấy Y Tr đang mặc quần và trên quần dính nhiều vết bẩn. Đến ngày 12/6/2017, A Ch đã đến Công an xã H đầu thú, khai nhận về hành vi phạm tội của mình.

Ngày 13/6/2017, Cơ quan CSĐT Công an huyện S ra quyết định trưng cầu giám định số 18 để giám định bộ phận sinh dục của Y Tr. Tại bản kết luận số 17, ngày 13/6/2017 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Kon Tum kết luận pháp y tình dục của Y Tr: Âm hộ bình thường; Màng trinh co giãn tốt; Âm đạo bình thường; Tầng sinh môn bình thường.

Ngày 18/7/2017, Cơ quan CSĐT Công an huyện S ra quyết định trưng cầu giám định số 22, để giám định pháp y tâm thần đối với Y Tr. Tại bản kết luận số 70, ngày 05/9/2017 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Tây nguyên, kết luận về y học: Bị bệnh chậm phát triển tâm thần mức độ nặng(F72-ICD10); kết luận về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Mất khả năng nhận thức và mất khả năng điều khiển hành vi.

Tại Bản cáo trạng số 30/KSĐT ngày 27/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện S, tỉnh Kon Tum truy tố bị cáo A Ch về tội: "Hiếp dâm trẻ em" theo khoản 1 Điều 112 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu lời luận tội đối với bị cáo A Ch, giữ nguyên cáo trạng số 30/KSĐT ngày 27/11/2017, truy tố bị cáo về tội " Hiếp dâm trẻ em" và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 112, các điểm b, p Khoản 1 Điều 46, Khoản 2 Điều 46, Điều 74 BLHS năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009; Căn cứ Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/06/2017 của Quốc Hội về việc thi hành Bộ Luật Hình sự số 100/2015/QH13, khoản 3 Điều 7 BLHS 2015, phụ lục kèm theo Công văn số: 276 ngày 13/9/2016 của Tòa án nhân dân tối cao thì quy định tại Điều 91 BLHS 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 *là quy định khác có lợi cho người phạm tội* nên được áp dụng cho bị cáo A Ch, đề nghị xử phạt bị cáo A Ch từ ***07 năm đến 07 năm 06 tháng tù***, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam: 29/09/2017.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo đã bồi thường đủ số tiền cho gia đình bị hại. Gia đình bị hại không có yêu cầu bồi thường thêm nên không xem xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đều thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi cấu thành tội phạm, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Biết Y Tr sinh ngày 20/5/2004 là người câm điếc và có biểu hiện tâm thần từ nhỏ nên khoảng 20 giờ, ngày 02/06/2017, lợi dụng lúc xung quanh vắng vẻ, không có người, A Ch đã thực hiện hành vi giao cấu với Y Tr tại hành lang trường tiểu học số 2, xã H, huyện S, tỉnh Kon Tum. Sau khi thỏa mãn dục vọng, thấy có ánh đèn xe mô tô của anh A Th là bố của Y Tr đi từ cổng trường vào, A Ch đã kéo quần mình lên và bỏ chạy về nhà. Khi anh A Th đến nơi thì thấy Y Tr đang mặc quần và trên quần dính nhiều vết bẩn. Đến ngày 12/6/2017, A Ch đã đến Công an xã H đầu thú, khai nhận về hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận số 17, ngày 13/6/2017 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Kon Tum kết luận pháp y tình dục của Y Tr: Âm hộ bình thường; Màng trinh co giãn tốt; Âm đạo bình thường; Tầng sinh môn bình thường.

Tại bản kết luận số 70, ngày 05/9/2017 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Tây nguyên, kết luận về y học: Bị bệnh chậm phát triển tâm thần mức độ nặng(

F72-ICD10); kết luận về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Mất khả năng nhận thức và mất khả năng điều khiển hành vi.

Do đó, đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo A Ch phạm tội *"Hiếp dâm trẻ em"* được quy định tại khoản 1 Điều 112 Bộ luật Hình sự, như Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện S truy tố đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật.

Hành vi của bị cáo rất nguy hiểm cho xã hội; đã lợi dụng bị hại có nhược điểm về thần kinh, câm điếc và không nhận thức, làm chủ được hành vi của mình để thực hiện hành vi giao cấu nhằm thỏa mãn dục vọng; xâm phạm nghiêm trọng tình dục trẻ em, danh dự, nhân phẩm của người bị hại, gây ảnh hưởng xấu trong dư luận xã hội, nên cần thiết xử phạt nghiêm để răn đe giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo thấy rằng:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ cũng như nhân thân của bị cáo:

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; là người đồng bào dân tộc thiểu số nên nhận thức có phần hạn chế; Sau khi phạm tội, bị cáo đã đến Công an xã H đầu thú về hành vi phạm tội của mình; bị cáo còn tích cực tác động gia đình bồi thường đủ số tiền 13.200.000 đồng theo yêu cầu gia đình bị hại. Đại diện hợp pháp của người bị hại có đơn xin bãi nại và tại phiên tòa đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p, b khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

Ngoài ra, khi phạm tội, bị cáo mới 17 tuổi 7 tháng 25 ngày là người chưa thành niên phạn tội nên cần áp dụng Điều 69; 74 khi xem xét quyết định hình phạt đối với bị cáo. Tuy nhiên, căn cứ Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/06/2017 của Quốc Hội về việc thi hành Bộ Luật Hình sự số 100/2015/QH13, khoản 3 Điều 7 BLHS 2015, phụ lục kèm theo Công văn số: 276 ngày 13/9/2016 của Tòa án nhân dân tối cao thì quy định tại Điều 91 BLHS 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 *là quy định khác có lợi cho người phạm tội* nên được áp dụng cho bị cáo.

Căn cứ tính chất, mực độ hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, các tình tình giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy rằng cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[4]Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Do vậy, HĐXX không xem xét.

Việc bố mẹ bị cáo là ông A H và bà Y B tự nguyện bồi thường cho gia đình người bị hại thay bị cáo số tiền 13.200.000 đồng. Tại phiên tòa, ông A H và bà Y B không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền đó. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo A Ch phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo A Ch phạm tội *"Hiếp dâm trẻ em"*. Áp dụng khoản 1 Điều 112 của Bộ luật hình sự; điểm p, b khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 74 của Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 91 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo A Ch 07(bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 29/09/2017.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 98; Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 3; Điều 6 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30- 12- 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và danh mục án phí, lệ phí Tòa án(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30- 12- 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội). Buộc bị cáo A Ch phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 19- 01- 2017). Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều có quyền gửi đơn kháng cáo bán án lên Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum để yêu cầu xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh KonTum;*
- *VKSND;Công an huyện S;*
- *Chi cục THADS huyện S;*
- *Bị cáo; Đại diện hợp pháp của bị hại;*
- *Người có QL,NVLQ;*
- *Lưu hồ sơ.*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa

Nguyễn Văn Lâm

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SA THẦY

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SA THẦY

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**